

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KỶ SƠN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2022/HS-ST
Ngày 25 tháng 8 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỶ SƠN, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vi Thị Khuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vi Thị Khiếu;
Ông Cụt Văn Ổn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Quang Sáng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 84/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lương Văn S**; tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 05/6/1989 tại xã H, huyện K, tỉnh Nghệ An;

Nơi cư trú: Bản X, xã H, huyện K, tỉnh Nghệ An;

Nghề nghiệp: Giáo viên; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Khơ Mú; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Hồng P (đã chết) và bà Lương Thị H; vợ: Lương Thị T (đã ly hôn) và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo Lương Văn S bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/6/2022 đến nay, hiện đang tạm giam. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Công Thiết - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An; Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lương Thị H, sinh năm 1960; nơi cư trú: Bản X, xã H, huyện K, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Người chứng kiến: Anh Nguyễn Minh T; sinh năm 1997; nơi cư trú: K4, thị trấn M, huyện K, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 12/6/2022, Lương Văn S điều khiển xe máy nhãn hiệu Win 100, BKS: 37F7-5996 đi từ nhà tại Bản X, xã H, huyện K đến bản Đ, xã L, huyện T để tìm mua ma túy sử dụng. Khi đến nơi, S gặp một người đàn ông không quen biết rồi hỏi mua của người này 02 gói ma túy (Heroine) với số tiền 100.000 đồng. Mua được ma túy, S điều khiển xe máy quay về nhà lấy một ít ma túy ra sử dụng, số ma túy còn lại S gói lại rồi cất giấu vào túi quần. Đến khoảng 17 giờ ngày 13/6/2022, khi S đang ở khu vực k4, thị trấn M, huyện K thì bị tổ công tác Công an xã Tà Cạ phát hiện bắt quả tang thu giữ số tang vật trên.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại vào hồi 18 giờ 30 phút ngày 13/6/2022 đã xác định: Số chất màu trắng (nghĩ là ma túy) thu giữ của đối tượng Lương Văn S có khối lượng là 0,1 gam (Không phải một).

Kết luận giám định số 884/KL-KTHS (Đ2-MT) ngày 19/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu chất màu trắng thu giữ của Lương Văn S gửi tới giám định là ma túy (Heroine). Số chất màu trắng thu giữ của Lương Văn S có khối lượng là 0,1 gam (Không phải một).

Quá trình điều tra Lương Văn S đã thành khẩn khai báo và thừa nhận hành vi phạm tội của mình, mục đích tàng trữ trái phép chất ma túy là để sử dụng.

Về vật chứng của vụ án: Số ma túy (Heroine) sau khi trích mẫu gửi giám định có khối lượng còn lại 0,05 gam (Không phải không năm) cùng vỏ giấy niêm phong ban đầu và xe máy nhãn hiệu Win 100, BKS: 37F7-5996 hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng Công an huyện Kỳ Sơn.

Cáo trạng số: 62/CT-VKS-KS ngày 27/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An đã truy tố các bị cáo Lương Văn S về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lương Văn S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Lương Văn S mức án tù 12 (Mười hai) tháng đến 15 (Mười lăm) tháng tù; đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo, về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo; về xử lý vật chứng theo quy định; về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo không tranh luận gì về tội danh và điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết: Bị cáo là người dân tộc thiểu

số, sinh sống ở vùng sâu, vùng xa, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị, miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Lương Văn S đồng ý với nội dung bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không có tranh luận gì. Bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Các bị cáo không có ý kiến gì hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Về việc vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt người chứng kiến, tuy nhiên quá trình điều tra đã có lời khai đầy đủ tại hồ sơ vụ án. Do đó, sự vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử là có căn cứ, đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi của các bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo Lương Văn S đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 17 giờ ngày 13/6/2022, tại k4, thị trấn M, huyện K, tỉnh Nghệ An, Lương Văn S đang có hành vi tàng trữ 0,1 gam (Không phải một) ma túy (Heroine) nhằm mục đích để sử dụng. Hành vi đó của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng: Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã

hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các loại chất gây nghiện. Khi phạm tội các bị cáo cũng nhận thức ma túy là chất gây nghiện bị Nhà nước nghiêm cấm, vì ma túy gây tác hại xấu đến đời sống kinh tế - xã hội cũng như sức khỏe của con người, làm băng hoại đạo đức lối sống và cũng là mầm mống phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật để mua bán trái phép làm ảnh hưởng tới tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Xét thấy, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo riêng các bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, do đó khi quyết định hình phạt nên xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[6] Đối với người đã bán ma túy cho Lương Văn S, quá trình điều tra, xác minh không xác định được danh tính cụ thể của người này nên không có căn cứ xử lý;

[7] Vật chứng vụ án: Số ma túy (Heroine) sau khi trích mẫu gửi giám định có khối lượng còn lại 0,05 gam (Không phải không năm) và vỏ giấy niêm phong ban đầu, đây là vật Nhà nước cấm lưu hành, tàng trữ nên cần phải tịch thu, tiêu hủy.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Win 100, BKS: 37F7-5996 xe đã qua sử dụng thu giữ của Lương Văn S. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay xác định được đây là tài sản chung của gia đình bị cáo. Việc bị cáo Lương Văn S sử dụng xe máy đi để tàng trữ ma túy gia đình không biết nên cần trả lại chiếc xe máy cho gia đình bị cáo (đại diện gia đình là bà Lương Thị H, sinh năm 1960, trú tại Bản X, xã H, huyện K, tỉnh Nghệ An, là mẹ của bị cáo).

[8] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và mức hình phạt:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lương Văn S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lương Văn S 14 (mười bốn) tháng tù, thời gian chấp hành

hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 13/6/2022).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì màu trắng, góc trái phía trên có dòng chữ “CÔNG AN TỈNH NGHỆ AN, CÔNG AN HUYỆN KỶ SƠN” được niêm phong, dán kín Trên mép dán có đầy đủ chữ ký của hội đồng tham gia niêm phong và ghi tên của đối tượng Lương Văn S và 05 dấu đỏ của cơ quan CSĐT Công an huyện Kỳ Sơn. Bên trong phong bì có chứa 0,05 gam (Không phải không năm) ma túy (Heroin) và vỏ giấy niêm phong ban đầu.

Trả lại cho gia đình bị cáo (đại diện gia đình là bà Lương Thị H, sinh năm 1960, trú tại Bản X, xã H, huyện K, tỉnh Nghệ An, là mẹ của bị cáo) 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Win C100 màu đen, BKS: 37F7-5996; số máy: HABAE-1003233, số khung: 003046, xe có chìa khóa, xe cũ đã qua sử dụng.

(Vật chứng đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/7/2022).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lương Văn S phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án đối với phần có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 25/8/2022)/.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Kỳ Sơn;
- Công an huyện Kỳ Sơn (Cơ quan điều tra, Cơ quan THA hình sự);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THA dân sự huyện Kỳ Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, hồ sơ THAHS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Vi Thị Khuyên